

Số: 161/2026/QĐST-HNGĐ

Tuyên Quang, ngày 08 tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - TUYỀN QUANG

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ khoản 3, Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 234/2026/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2026, về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, giữa:

Người yêu cầu:

- Chị Hoàng Thị T, sinh năm 1998. Địa chỉ: Thôn B, xã P, tỉnh Tuyên Quang.
- Anh Nguyễn Xuân B, S năm 1995. Địa chỉ: Thôn T, xã B, tỉnh Hưng Yên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp, nhận định:

[1] Quan hệ hôn nhân giữa chị Hoàng Thị T và anh Nguyễn Xuân B là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp, được pháp luật công nhận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 13/2020 do Ủy ban nhân dân xã N, huyện K, tỉnh Thái Bình (nay là xã B, tỉnh Hưng Yên) cấp ngày 18/5/2020.

[2] Theo đơn yêu cầu ngày 15/5/2026 và tại phiên họp, chị Hoàng Thị T và anh Nguyễn Xuân B giữ nguyên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn; Yêu cầu Tòa án công nhận sự thỏa thuận về con chung và cấp dưỡng đối với cháu Nguyễn Hoàng Bảo K, sinh ngày 29/6/2020; Về tài sản chung, công nợ chung không có và thỏa thuận về lệ phí Tòa án.

[3] Tòa án đã tiến hành hòa giải để các đương sự đoàn tụ nhưng không thành, các đương sự vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy: Chị Hoàng Thị T và anh Nguyễn Xuân B đã thực sự tự nguyện ly hôn, tự nguyện thỏa thuận về con chung và cấp dưỡng, thống nhất không có tài sản chung, công nợ chung, thỏa thuận được về lệ phí Tòa án. Tại Biên bản ghi nhận

sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 5 năm 2026, các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về giải quyết toàn bộ việc hôn nhân và gia đình.

[4] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Hoàng Thị T và anh Nguyễn Xuân B thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Thỏa thuận, sau khi ly hôn giao cháu Nguyễn Hoàng Bảo K, sinh ngày 29/6/2020 cho Hoàng Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Xuân B không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, anh B và chị T có quyền thay đổi về cấp dưỡng nuôi con, thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

- **Về tài sản chung, công nợ chung:** Không có.

2. **Về lệ phí:** Chị Hoàng Thị T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm. Trả lại cho anh Nguyễn Xuân B số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí anh B đã nộp theo biên lai thu số 0001075 ngày 25/5/2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND KV4;
- THADS tỉnh;
- TAND tỉnh;
- UBND xã Hồ Thầu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Văn Phúc